

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2017/HSST**

Ngày: 08/12/2017

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Viết Hòa**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Duy Khải**

**Ông Ninh Quốc Hòa**

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* **Ông Bùi Quang Thế** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Long; HKTT: Ấp M, xã T, Huyện N, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Văn B – SN: 1955 và bà Nguyễn Thị L – SN: 1955;

Tiền án: Bản án hình sự số 117/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Bình Phước Bị xử phạt 06 tháng 07 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2017 cho đến nay, “có mặt”.

**\*Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã R, Huyện C, tỉnh Bình Phước

**\*Người có quyền lợi N vụ liên quan:**

Ông Lê Tiến D, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã R, Huyện C, tỉnh Bình Phước

Ông Phạm Đức T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn D, xã R, Huyện C, tỉnh Bình Phước

Ông Mai Đặng Tuấn H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn R, xã B, Huyện C, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh N là người làm thuê cho ông Lê Tiến D nên biết thời gian ông D vắng nhà. N nảy sinh ý định rủ đồng bọn trộm cắp tài sản tại nhà ông D bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 20 giờ 00, phút ngày 02/3/2014, N gặp và rủ Phạm Đức T và Mai Đặng Tuấn H lấy trộm tài sản tại nhà ông Lê Tiến D thì Phạm Đức T và H đồng ý. N dùng xe mô tô của mình (không nhớ biển số) chở H đến chỉ nhà ông Lê Tiến D cho H biết. Khoảng 08 giờ, ngày 04/3/2014, khi Phạm Đức T, H và Nguyễn Xuân T đang ngồi uống nước thì H nhận được điện thoại của N báo cho H biết ông Lê Tiến D đi vắng nên H về nhà lấy 01 kim cộng lực để dùng vào việc trộm cắp. Phạm Đức T điều khiển xe mô tô biển số: 93H4-5192 chở H và Nguyễn Xuân T đến nhà ông Lê Tiến D, còn N đi xe mô tô một mình. Lúc đến nhà ông D, N và Nguyễn Xuân T đứng ngoài cánh giới, còn H đi vào dùng kim phá khóa bên hông nhà xong rồi cùng Nguyễn Xuân T vào nhà lục tìm tài sản. H lấy được một giỏ xách, bên trong có đựng một máy tính xách tay hiệu HP 430 màn hình 14 inch kèm theo bộ dây sạc bin, Dcom 3G; 01 chứng minh nhân dân (mang tên Nguyễn Văn M); 01 giấy phép lái xe mô tô số (mang tên Nguyễn Văn M); và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô: (mang tên Nguyễn Văn M); Còn Nguyễn Xuân T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novo, biển số: 54Y2-6706, chìa khóa có sẵn trên ổ khóa. Nguyễn Xuân T liền quay đầu xe ra hướng cửa thì phát hiện ông Lê Tiến D đang đi về nên nói cho H biết, rồi cả hai mở cửa phía sau nhà bỏ chạy thoát. H đưa máy tính xách tay cho Nguyễn Xuân T và Phạm Đức T mang đến tiệm cầm đồ bán cho Nguyễn Thế D với giá 2.000.000 đồng.

Sau khi phạm tội, Phạm Đức T, Nguyễn Xuân T và Mai Đặng Tuấn H ra đầu thú, còn Nguyễn Thanh N bỏ trốn.

Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động Nokia 5250 màu đen, 01 máy tính xách tay hiệu HP 430 màn hình 14inch kèm theo bộ dây sạc bin, Dcom 3G; 01 chứng minh nhân dân số 17224394; 01 giấy phép lái xe mô tô số: T847659 và 01 giấy đăng ký xe mô tô: 020503 và số tiền 450.000 đồng.

Toàn bộ tài sản và các giấy tờ trong giỏ xách và xe mô tô hiệu Yamaha Novo, biển số: 54Y2-6706 là của anh Nguyễn Văn M, HKTT: Thôn T, xã R, huyện C đang ở nhờ nhà ông Lê Tiến D và để tại đây.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 20/3/2014 và số 41/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 07/5/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tại thời điểm ngày 04/3/2014 giá trị của 01 máy tính xách tay hiệu HP 430 màn hình 14inch có giá trị sử dụng còn lại là 7.500.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novo, biển số: 54Y2-6706 có giá trị sử dụng còn lại là 13.320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.820.000 đồng.

Đến ngày 31/8/2017 Nguyễn Thanh N bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CTr-VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:  
Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33;  
Điều 53; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04/3/2014, Nguyễn Thanh N, Phạm Đức T, Mai Đặng Tuấn H và Nguyễn Xuân T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản: 01 máy tính xách tay hiệu HP 430 màn hình 14 Inch trị giá 7.500.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novo, biển số: 54Y2-6706 trị giá 13.320.000 đồng. và 01 Dcom 3G; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. của ông Nguyễn Văn M. Tổng giá trị tài sản là 20.820.000 đồng.

[2] Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thanh N đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không chịu lao động, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ bản thân. Bị cáo là người biết được quy luật sinh hoạt của gia đình phía bị hại, khởi xướng, rủ rê và chỉ địa điểm để đồng bọn thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý. Bản thân bị cáo Nguyễn Thanh N là người có nhân thân xấu, bị kết án 06 tháng 07 ngày tù về tội “ Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 117/2012/HSST ngày 27/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Nguyễn Đức T, Mai Đặng Tuấn H, Nguyễn Xuân T đồng phạm với N về tội trộm cắp tài sản và Nguyễn Thế D về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Các đối tượng này đã bị xét xử tại bản án số 01/2015/HSST, ngày 12/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập (trước khi chia tách thành lập huyện Phú Riềng) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Đã được giải quyết trong bản án số 01/2015/HSST ngày 12/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có yêu cầu sẽ tách ra thành một vụ án dân sự khác.

**Về xử lý vật chứng:**

Đối với xe mô tô (không nhớ biển số) mà N dùng vào việc phạm tội. N khai đã bán cho người không rõ nhân thân, lai lịch và 01 điện thoại Nokia 1200 màu đen mà N dùng liên lạc với H khi thực hiện tội phạm không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những vật chứng khác đã được giải quyết trong bản án 01/2015/HSST ngày 12/01/2015 của TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh N** 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

**2. Án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí bị cáo **Nguyễn Thanh N** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS Huyện Phú Riềng;
- CA Huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Lê Viết Hòa**